TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 06 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Biền.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Chỉnh.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với

* Bị cáo: Ngô Văn B - Sinh ngày 19/4/1971 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nam; con ông Ngô Văn B, sinh năm 1939, đã chết năm 1993 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1945, sống tại thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Lương Thị B, sinh năm 1972, làm ruộng tại thị trấn L, huyện N; có 02 con: Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Ngô Văn B được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2019 cho đến nay; có mặt.

** Người bị hại:* Chị Ngô Thị Ng sinh năm 1973; nơi cư trú: Đội 10, Đ, xã Nghĩa S, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Ngọc Hảo, sinh năm 1967; nơi cư trú: Đội 10, Đại Đê, xã Nghĩa Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố Đoài, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị Hương, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ dân phố Đoài, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp chỗ bán hàng, khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/01/2019, B và vợ là Lương Thị Bân kéo xe lôi chở hoa quả đến ngã tư đường mới, khu vực chợ Liễu Đề để bán hàng. Đến nơi, B thấy xe lôi của chị Ngoãn để sát vỉa hè. B yêu cầu chị Ngoãn đẩy xe ra để đưa xe lôi lên, chị Ngoãn không đồng ý, hai bên lời qua tiếng lại với nhau. B và chị Bân kéo xe của chị Ngoãn dịch ra, lúc này chị Ngoãn đang cầm dao róc mía giơ lên, B liền rút khúc gỗ kê bánh xe của mình vụt vào vùng trán trái chị Ngoãn gây thương tích. Hậu quả chị Ngoãn bị thương vùng trán bên trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/19/TgT ngày 06/3/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Nam Định, kết luận: Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế: 01 vết thương phần mềm kích thước trung bình: 03 % (Bảng 1, chương 9, phần I, mục 1). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng tác động gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại có ý kiến: Đề nghị bồi thường tổn số tiền 71.455.750 đồng gồm các khoản sau: Tiền điều trị tại BV đa khoa N 1.090.000 đồng; tiền khám bệnh tại bệnh viện đa khoa Sông Hồng Nam Định 900.000 đồng, tiền đi lại 600.000 đồng, tiền mua thuốc bổ 4.000.000 đồng; tiền khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Nam Định 1.637.000 đồng, tiền thuốc 321.750 đồng, tiền taxi đi lại 600.000 đồng; tiền khám và điều trị Bệnh viện Bạch Mai 2.547.000 đồng, tiền đi lại 160.000 đồng; tiền công bị mất khi nằm viện không lao động được (cả công người phục vụ) 4 ngày x 2.000.000 đồng/ ngày = 8.000.000 đồng; Tiền công sau khi ra viện không lao động được (cả người phục vụ): 36 ngày x 600.000 đồng/ ngày = 21.600.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Không đề nghị bồi thường gì mà có chung quan điểm như bị hại đã trình bày về phần quyền lợi của mình.

Bản cáo trạng số 30/CT - VKS ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134

Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Ngô Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ khúc gỗ dài 62 cm, dày 3cm, rộng 14cm, (trong đó phần tay cầm dài 13cm, rộng 7cm, dày 3cm); về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận những khoản chi phí hợp lý sau: Chi phí cứu chữa theo hoá đơn do bị hại cung cấp: bệnh viện đa khoa N là 1.090.000 đồng; bệnh viện Sông Hồng 1.500.000 đồng; bệnh viện đa khoa Nam Định 3.989.750 đồng; chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Bạch Mai 2.546.000 đồng. Tổng cộng 9.125.950 đồng. Chi phí thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị (nằm viện 04 ngày, nghỉ dưỡng sức, đi khám bệnh) tổng cộng cộng 20 ngày: 20 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 6.000.000 đồng; Chi phí công người chăm sóc, phục vụ: 10 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 3.000.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng sau khi ra viện: 2.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần là 02 tháng lương tối thiểu: 02 tháng x 1.390.000 đồng/ tháng = 2.780.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo B phải bồi thường cho chị Ngoãn là 23.065.950 đồng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên phạt bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại có ý kiến về việc Điều tra viên trong quá trình làm việc đã cho ký khống 05 tờ giấy trắng nhưng lời khai của bị hại có trong hồ sơ và tại phiên toà là phù hợp,

không có lời khai mâu thuẫn; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/01/2019, tại ngã tư đường mới, khu vực chợ Liễu Đề, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định, do mâu thuẫn tranh chấp chỗ bán hàng, Ngô Văn B đã dùng khúc gỗ đánh vào vùng trán trái chị Ngô Thị Ngoãn gây thương tích. Hậu quả: Chị Ngô Thị Ngoãn bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nhưng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, nên cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng 71.455.750 đồng. Hội đồng xét xử thấy tiền mua thuốc bổ 4.000.000 đồng không theo chỉ định của bác sỹ nên không được chấp nhận; chi phí thực thế bị mất khi nằm viện không lao động được (cả người phục vụ) là quá cao; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là chưa hợp lý. Hội đồng xét xử chấp nhận những khoản chi phí hợp lý sau:

Tiền điều trị tại bệnh viện N là 1.090.000 đồng; tiền khám ở bệnh viện Sông Hồng Nam Định 900.000 đồng, tiền taxi đi về 600.000 đồng; tiền khám điều trị tại bệnh viện đa khoa Nam Định 1.636.000 đồng, tiền thuốc 321.750 đồng, tiền taxi đi về 600.000 đồng; tiền khám chưa bệnh tại bệnh viện Bạch Mai 2.547.000 đồng, tiền đi về 160.000 đồng. Tổng cộng 7.854.750 đồng. Thu nhập bị mất do nằm viện, đi khám chữa bệnh (4 ngày nằm viền, 2 ngày đi khám bệnh): 06 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 1.800.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc khi nằm viện, khi đi khám bệnh: 05 ngày x 300.000 đồng = 1.500.000 đồng; tiền công bị mất, thu nhập thực tế bị mất do không lao động được sau khi ra viện: 10 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 3.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sau khi ra viện 2.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc sau khi ra viện: 04 ngày x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng; tiền đền bù tổ thất về tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm là 02 tháng lương tối thiểu: 02 tháng x 1.390.000 đồng/ tháng = 2.780.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 20.134.750 đồng. Tính tròn là 20.135.000 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với khúc gỗ dài 62 cm, dày 3cm, rộng 14cm, (trong đó phần tay cầm dài 13cm, rộng 7cm, dày 3cm), cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích";

2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án, ngày 06/6/2019.

Giao bị cáo Ngô Văn B cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Văn B phải bồi thường cho chị Ngô Thị Ngoãn số tiền 20.135.000 (Hai mươi triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ khúc gỗ dài 62 cm, dày 3cm, rộng 14cm, (trong đó phần tay cầm dài 13cm, rộng 7cm, dày 3cm).

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo B bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2019.

5. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.006.000 (Một triệu không trăm không chục sáu nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Văn Biền

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn L;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án Phạt tù.